

Bản án số: 147/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thái Bình - ông Bùi Đăng Triệu.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Xuân Chiêm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Quốc Hùng và bà Phạm Thu Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử 1 - Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Văn Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 07/7/1965, tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: tổ G, khu B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Q1 (đã chết) và bà Phí Thị B; Vợ: Bùi Thị T; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/1990 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 17/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 18/4/2011 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn S, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/11/1988, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi thường trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ở hiện tại: tổ D, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty T1; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C và bà Lò Thị H1; Vợ: Lò Thị Ó; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 22/8/2021 chấp hành xong bản án;

tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

* Những người chứng kiến: anh Phạm Hoàng L và ông Đỗ Trọng Đ: đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 21/5/2023, tại khu vực tổ D, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố C bắt quả tang Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, thu giữ trong tay trái của S đang cầm 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, S khai nhận là ma túy Heroine. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại OPPO, lắp sim 098.994.2750, 01 xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 14K7-0759. Quá trình điều tra, Lò Văn S khai nhận số ma túy bị Công an thu giữ là mua của Đoàn Văn Q với giá 500.000 đồng vào ngày 21/5/2023, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn Q tại tổ G, khu B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ: trong hộp nhựa để dưới đất gần giường ngủ của Q 05 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, gắn sim 0705.889.331. Thu giữ trên người Quế: 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 641 ngày 25/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: mẫu vật thu giữ của Lò Văn S là ma túy; Loại: heroine; khối lượng 0,229 gam. Mẫu vật thu giữ của Đoàn Văn Q là ma túy; Loại heroine; tổng khối lượng là 0,537 gam; H2 lại sau giám định 0,48 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đoàn Văn Q khai nhận: Bị cáo sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2009, loại ma túy thường sử dụng là Heroine. Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 21/5/2023 bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại gọi đến, sau này bị cáo biết được người đó là Lò Văn S hỏi mua của bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy. Bị cáo đồng ý bán và hẹn S đến khu vực đối diện C1 thuộc phường Q, thành phố C để giao dịch mua bán ma túy, sau đó bị cáo cầm theo 01 gói ma túy được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng cầm đến điểm hẹn để bán cho S. Đến điểm hẹn bị cáo chờ một lúc thì thấy S đi xe máy đến, gặp nhau S đưa cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) còn bị cáo đưa cho S 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa ma túy. Sau khi giao dịch xong bị cáo đi về nhà, còn S đi đâu thì bị cáo không biết, sau đó Công an đến nhà bị cáo khám xét và thu giữ các vật chứng đúng như nội dung vụ án đã nêu. Về nguồn gốc số ma túy bán cho cho S và số ma túy bị công an thu giữ là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) tại khu vực cầu T ở chợ B1 thuộc phường Q, thành phố C, ngày 19/5/2023. Sau đó bị cáo mang về nhà chia nhỏ ra làm 06 gói mục đích để bán, đã bán cho S 01 gói, còn lại 05 gói thì bị Công an thu giữ ngày 21/5/2023.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lò Văn S khai nhận: Bị cáo sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2018, loại ma túy thường sử dụng là Heroine. Vào khoảng

12 giờ 20 phút, ngày 21/5/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, lúc đó bị cáo đang ở nhà và gọi điện cho Q là người bán ma túy, bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy Heroine giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Q đồng ý bán và hẹn bị cáo đến khu vực đồi diện C1 thuộc phường Q, thành phố C để giao dịch mua bán ma túy. Nghe xong điện thoại bị cáo đi xe máy một mình đến điểm hẹn thì gặp Q đứng chờ ở đường, gặp nhau bị cáo đưa cho Q 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Q nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy, bị cáo đi về, còn Q đi đâu thì bị cáo không rõ, trên đường về nhà, bị cáo tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Người chứng kiến là anh Phạm Hoàng L và ông Đỗ Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của Lò Văn S là đã chứng kiến Công an kiểm tra bắt quả tang và niêm phong các vật chứng thu giữ của Sòn theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-CP ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố: bị cáo Đoàn Văn Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn Q từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn S từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Bị cáo Q, bị cáo S không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: Cả hai bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa Đoàn Văn Q, Lò Văn S đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản khám xét, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/5/2023, bị cáo Đoàn Văn Q đã có hành vi bán cho Lò Văn S 0,229 gam ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng để bị cáo S sử dụng, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ tại nhà 0,537 gam ma túy loại Heroine, nhằm mục đích để bán. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,229 gam ma túy loại Heroine vào ngày 21/5/2023 nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Đoàn Văn Q, Lò Văn S là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Văn Q, Lò Văn S là nghiêm trọng, đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội vì nó hủy hoại sinh trí lực của người sử dụng ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều biết sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các chất ma túy và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau, bị cáo Q có nhân thân xấu: năm 1990 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân vì muốn kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà bất chấp pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ là bà Phí Thị B được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo S, năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 22/8/2021 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều nghiện ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô Suzuki Smash, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 14K7-0759, kiểm tra xác định biển số, số khung, số máy đều bị tẩy xóa, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tách ra để điều tra xác minh, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 641/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 2205, 2429, 0578 thu giữ của bị cáo Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 89840, 48000, 91275, 8893 thu giữ của bị cáo S. Hai chiếc điện thoại này các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo Q bán ma túy mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông theo Q khai đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra không xác minh được lại lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để làm rõ, Cơ quan điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo Lò Văn S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, bị cáo Đoàn Văn Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2023.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2023.

Căn cứ vào: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 641/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 2205, 2429, 0578; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 89840, 48000, 91275, 8893; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền vật chứng theo biên bản giao nhận tài sản số 66/2023/BBBG-CQCSĐT ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Kho bạc Nhà nước C2.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 163/BB-THA, ngày 11/9/2023 giữa Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Lò Văn S được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Đoàn Văn Q và bị cáo Lò Văn S, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- Nhà tạm giữ Công an tp. C;
- Chi cục THADS tp. C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Tuấn